

Bản án số: **198/2020/HS-PT**

Ngày: 15- 9 - 2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Cường**

*Các thẩm phán:* Ông **Nguyễn Văn Tào**

Ông **Phạm Tồn**

**- Thư ký phiên tòa:** Ông **Phạm Minh Hoàng**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:** Ông **Lê Ra**, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 110/2020/TLPT-HS ngày 16-01-2020 đối với bị cáo **Tôn Thất T và đồng phạm** về tội “Giết người”. Do có kháng cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 64/2019/HS-ST ngày 25-12-2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

**- Bị cáo có kháng cáo:**

**1. Tôn Thất T**, (tên gọi khác: Ty) sinh năm 1994 tại Gia Lai; Nơi cư trú: tổ 3, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo không; Con ông Tôn Thất L, sinh năm 1966, Con bà Mai Thị Th, sinh năm 1969; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: 02 tiền sự.

Ngày 31/12/2015, bị Công an huyện C xử phạt vi phạm hành chính 2,5 triệu đồng về hành vi xâm hại sức khỏe người khác. Hiện chưa chấp hành quyết định xử phạt.

Ngày 14/5/2018, bị Công an huyện C xử phạt vi phạm hành chính số tiền 3,5 triệu đồng về hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản người khác. Hiện bị cáo chưa chấp hành quyết định xử phạt.

Bị cáo ra đầu thú và bị bắt ngày 18/02/2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai. Có mặt.

**2. Lê Duy N**, (tên gọi khác: Nhỏ), sinh ngày 14/7/1994 tại Gia Lai; Nơi cư trú: tổ 7, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: bảo vệ; trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo không; Con ông Lê Quang B, sinh năm 1948(đã chết), con bà Phạm Thị Tr, sinh năm 1959; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: 01 tiền sự.

Ngày 31/12/2015, bị Công an huyện C xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2,5 triệu đồng về hành vi xâm phạm sức khoẻ người khác. Bị cáo chưa chấp hành quyết định xử phạt.

Bị cáo ra đầu thú ngày và bị bắt ngày 18/02/2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai. Có mặt.

Về nhân thân:

Ngày 17/11/2016 bị Công an thị trấn C xử phạt hành chính 1 triệu đồng về hành vi đánh bạc. Bị cáo đã chấp hành xong quyết định xử phạt.

- *Người bào chữa:*

1. Luật sư Hoàng Ngọc X- Luật sư của Văn phòng luật sư B thuộc Đoàn luật sư tỉnh Gia Lai là người bào chữa cho bị cáo Tôn Thất T theo yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng. Có mặt.

2. Luật sư Nguyễn Bá Nh - Luật sư của Chi nhánh văn phòng luật sư P tại tỉnh Quảng Ngãi là người bào chữa cho bị cáo Lê Duy N theo yêu cầu của gia đình bị cáo. Có mặt.

*Bị hại:* Ngô Anh P (đã chết).

- *Đại diện hợp pháp của bị hại Ngô Anh P:* Bà Nguyễn Thị Tr1, sinh năm 1953 và chị Hồ Thị Đ, sinh năm 1985; Trú tại: thôn M, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai (Là mẹ, vợ của bị hại). Bà Tr1 và chị Đ có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có bốn bị cáo ( Tôn Thất Q, Trần Công M, Phạm Văn P1, Nguyễn Văn S1) không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Vào khoảng 17 giờ ngày 10/02/2019, Ngô Anh P (sinh năm 1985; trú Thôn HN, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai) cùng Trần Tây Ng (sinh năm 1996; trú thôn M1, thị trấn C), Nguyễn Đăng D1 (sinh năm 1999; trú Làng H2, thị trấn C) và Nguyễn Văn H1 (sinh năm 1988; trú thôn M, thị trấn C), Tổ 10, thị trấn C (thường gọi là làng K) chơi. Tại đây, thấy có đánh bạc bằng hình thức xóc hạt dưa ăn thua bằng tiền từ 10.000 đồng đến 100.000 đồng, người chơi thay nhau cầm cái. Khi Nguyễn Văn N1 là người cầm cái, Nguyễn Văn H1 đặt 100.000 đồng để đánh bạc, N1 hô bán mặt chắn thì Tôn Thất T mua mặt chắn nhưng bị thua, không có tiền trả cho H1 nên giữa H1 và T xảy ra mâu thuẫn cãi nhau. H1 và Nguyễn Đăng D1

xông vào dùng tay, chân đánh nhau với T, được mọi người can ngăn, T chạy vào nhà anh Linh lấy một con dao định xông ra đánh lại nhóm anh P nhưng được anh Linh can ngăn, đóng cửa lại không cho ra ngoài. Sau đó P, H1, D1 và Ng bỏ đi về nhà bà Nguyễn Thị Tr1 (là mẹ của Ngô Anh P) ở số 412 đường Hùng Vương, thôn M, thị trấn C ngồi chơi.

Còn Tôn Thất T được Phạm Văn P1 chở về nhà rồi P1 tiếp tục chở T đến khu vực Công viên Kpăkơlong thị trấn C thì gặp Lê Duy N, Nguyễn Văn S1, Tôn Thất Q và Trần Công M. Sau đó, N điều khiển xe mô tô 81P1 – 259.35 chở T, Tôn Thất Q điều khiển xe 81P1 – 274.33 chở Trần Công M, còn Phạm Văn P1 điều khiển xe mô tô 81P1-156.51 chở Nguyễn Văn S1 đến làng K, mục đích để T tìm người đã đánh mình trước đó để giải quyết mâu thuẫn. Đến nơi, N dừng xe trước nhà anh Linh, còn 02 xe do Q và P1 điều khiển đi sau đến cũng dừng phía sau cách xe của N khoảng 03m. T xuống xe, rút trong túi quần ra 01 khẩu súng dạng rulo ổ xoay bằng kim loại màu vàng cầm trên tay đi đến chỗ anh Nguyễn Di Linh, Nguyễn Văn N1 và Ngô Anh Ty đang ngồi trước cổng nhà chĩa súng hỏi “Hồi này đưa nào đánh tao”, cả ba trả lời “Không biết”, Linh nói “Thấy bọn nó đi lên thôn HN”, nghe vậy T cầm súng đi ra ngồi lên sau xe của N, giờ súng lên bắn, anh N1 và Linh nghe tiếng “tạch, tạch” nhưng đạn không nổ. T nói “Đi” thì N chở T chạy ra đường Hùng Vương, 02 xe của Q và P1 cũng đi theo.

Còn nhóm của Ngô Anh P, trong khi ngồi chơi ở bàn trước sân nhà bà Tr1 nghe có người nói “Say rồi vào ngủ đi, có người đang kéo lên tìm đây”, thì P và H1 nói “Kệ cứ ngồi đây xem bọn nó làm được gì”. Sau đó, Ng chở D1 đi ra đường Quốc lộ 14 (cách nhà bà Tr1 khoảng 200m), D1 chặt được một đoạn cây tre (dạng cán cuốc, dài khoảng 1,5m) rồi quay lại nhà bà Tr1, còn H1 vào nhà bà Tr1 lấy 01 con dao rựa dài khoảng 80cm. Sau đó, P, H1, D1 và Ng tiếp tục ngồi tại bàn uống nước trong sân nhà.

Khoảng 18 giờ cùng ngày, N điều khiển xe chở T, cùng S1, M, P1 và Q đi theo đường Hùng Vương hướng đi Pleiku, đến đoạn trước khách sạn Centerry thuộc thôn M, thị trấn C, cạnh nhà bà Nguyễn Thị Tr1 ở số 412 đường Hùng Vương thì phát hiện thấy nhóm 4 người, gồm: Ngô Anh P, Trần Tây Ng, Nguyễn Đăng D1 và Nguyễn Văn H1 ở trước nhà bà Nguyễn Thị Tr1 thì N điều khiển xe quay đầu về hướng thị trấn C và dừng xe ở giữa đường Hùng Vương, còn 2 xe máy của S1, M, P1 và Q dừng lề đường phải theo hướng đi đối diện với nhà bà Tr1. T và N xuống xe mỗi người cầm một khẩu súng ngắn (loại súng tự chế) đi đến đối diện với Ngô Anh P cách khoảng 6m chĩa súng về phía anh P, H1, D1 và Ng bắn 04 - 05 phát đạn. Thấy T và N dùng súng bắn nên H1, D1 và Ng bỏ chạy vào trong cổng nhà bà Tr1, còn anh P vẫn đứng trước cổng (cách cổng khoảng 5m), T và N tiến đến gần anh P (cách khoảng 04m), chĩa súng bắn tiếp nhiều phát đạn, trong đó 01 phát trúng vào giữa cung mày phải của Ngô Anh P, làm anh P ngã gục xuống đất. Thấy vậy, D1 cầm đoạn cây tre, H1 cầm con dao rựa chạy ra cổng giờ cây và dao ngăn cản, rồi ôm đỡ đưa anh P vào bên trong cổng nhà bà Tr1. Cùng lúc này, chị Ngô Thị Diệu Ni là cháu ruột của anh P đang ngồi trước quán bánh canh, cách T và N đứng bắn khoảng 14m, chạy đến trước cổng nhà can ngăn, hô to “Nhỏ ơi đừng bắn nữa”. Sau khi đã bắn trúng anh P, T và N đi ra chỗ để xe, N điều khiển

xe chở T bỏ chạy về hướng thị trấn C. Trong khi, T và N dùng xe dùng súng bắn nhóm anh P thì Q chở M, P1 chửi S1 quay đầu xe và chạy thẳng về hướng thị trấn C.

Sau khi gây án, N điều khiển xe chở T bỏ chạy vượt qua thì Q và P1 cũng điều khiển xe chở M và S1 chạy theo xe của N đến ngã ba đường thuộc xã Ia Hlốp, huyện C cách hiện trường vụ án khoảng 10 Km. Tại đây, T và N nói cho cả bọn biết việc dùng súng bắn nhóm anh P rồi giao xe máy cho Trần Công M và Tôn Thất Q đem về cất giấu. Sau đó, T và N đón xe khách bỏ trốn sang tỉnh Đắk Lắk, rồi trốn đi tỉnh Quảng Ngãi. Còn M, Q, S1 và P1 sau khi về nhà và cất giấu xe máy rồi cũng bỏ trốn khỏi địa phương.

Đối với Ngô Anh P, sau khi bị bắn được gia đình đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa Khoa tỉnh Bình Định, đến ngày 12/02/2019 do thương tích nặng nên đã chết.

Sau khi nhận tin báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Gia Lai đã tổ chức khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi để điều tra.

Khám nghiệm hiện trường, xác định:

Hiện trường nơi xảy ra vụ án tại trước nhà bà Nguyễn Thị Tr1, trú tại số 412 đường Hùng Vương, thuộc Thôn M, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai. Tại hiện trường phát hiện trên trụ cổng phía Đông có vết bong tróc hồ vữa hình tròn, đường kính 01 cm, sâu 0,2cm, vết cách mặt nền 91 cm về phía trên; 04 dấu vết chất màu nâu nghi máu dạng nhỏ giọt dưới nền xi măng và dạng quệt trên cánh cổng sắt. Cách cổng ra vào thứ hai 4,1m về phía Bắc phát hiện, thu giữ được 01 mẫu kim loại hình không xác định màu trắng bạc, kích thước (1,2 X 1,2)cm; Cách vị trí này 2,7m về phía Đông phát hiện, thu giữ 01 viên bi (dạng bi xe đạp) bằng kim loại màu đen, đường kính 0,5cm.

Khám nghiệm tử thi Ngô Anh P, xác định:

Vùng giữa cung mày phải có 01 vết thương thủng da, sâu vào trong kích thước (2x1)cm.

Giải phẫu: vết thương thủng da làm thủng xương hộp sọ vùng trán mặt ngoài kích thước (1 x 0,8)cm, trong hộp sọ kích thước (1 X 2,8)cm xuyên vào trong não, thủng thùy trán phải tạo hầm phá có nhiều máu đông cục, chiều hướng từ trước ra sau, từ phải qua trái, chệch từ dưới lên trên, tụ máu dưới màng cứng vùng trán phải. Trong Thùy chẩm trái phát hiện 01 mảnh kim loại màu trắng xám kích thước (1,4 X 0,6)cm.

Tại Bản kết luận số 226/GĐPY ngày 23/02/2019, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, kết luận nguyên nhân chết của Ngô Anh P: “Chấn thương sọ não (vết thương thủng xương hộp sọ, đập não) do hỏa khí”.

Giám định dấu vết máu, tại Bản kết luận số 272/KLGĐ ngày 29/03/2019, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, kết luận về đối tượng giám định: 04 mẫu chất màu nâu ghi thu tại hiện trường, ký hiệu từ A1 đến A4 là máu người, nhóm máu B. Cục bông thấm máu ghi thu máu của Ngô Anh P, nhóm máu B.

Qua trưng cầu giám định 02 vật kim loại thu tại hiện trường và trên vết thương vùng trán của bị hại Ngô Anh P, tại Kết luận giám định số 606/C09C- Đ2 ngày 21/6/2019, Phân viện Khoa học hình sự thuộc Viện Khoa học hình sự Bộ Công an tại Tp. Đà Nẵng kết luận:

02 vật kim loại gửi giám định là 02 đầu đạn (đã bị biến dạng) của loại đạn thể thao cỡ (5,6 X 15,6)mm. Đạn thể thao cỡ (5,6 X 15,6)mm sử dụng cho súng thể thao cỡ nòng 5,6mm (súng TOZ8, CM2, TOZ35 . . .) và các loại súng khác có đường kính nòng từ 5,6mm đến 7mm.

Viên bi gửi giám định có thể sử dụng làm hạt đạn cho đạn ghém (còn gọi là đạn hoa cải, đạn chùm) hoặc làm hạt đạn cho súng kíp, súng đồ chơi.

Đạn cỡ (5,6 X 15,6)mm, đạn ghém và các loại súng nêu trên không phải vũ khí quân dụng.

Tại Cáo trạng số 79/CT - VKS - P2 ngày 06/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai đã truy tố:

Tôn Thất T, Lê Duy N về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n, khoản 1, Điều 123 Bộ luật hình sự;

*Tại bản án hình sự sơ thẩm số 64/2019/HS-ST ngày 25/12/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai đã quyết định:*

Tuyên bố bị cáo Tôn Thất T, Lê Duy N phạm tội “Giết người”;

1. Đối với Tôn Thất T: Áp dụng điểm n khoản 1, Điều 123 Bộ luật Hình sự, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Tôn Thất T 18 (mười tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/02/2019.

2. Đối với Lê Duy N: Áp dụng điểm n khoản 1, Điều 123 Bộ luật Hình sự, điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Lê Duy N 18 (mười tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/02/2019.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần hình phạt đối với bị cáo khác trong vụ án, trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 27 tháng 12 năm 2019, bị cáo Tôn Thất T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 30 tháng 12 năm 2019, bị cáo Lê Duy N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát cấp cao tại Đà Nẵng khẳng định rằng các tài liệu trong hồ sơ và tại phiên toà thể hiện bị cáo N chở bị cáo T đi tìm anh P để trả thù, người làm chứng xác nhận bị cáo N có cầm súng bắn, hiện trường có hai loại đạn được bắn ra, đủ cơ sở quy kết bị cáo Tôn Thất T và Lê Duy N phạm tội “Giết người” như Toà án cấp sơ thẩm xét xử. Trong giai đoạn phúc thẩm các bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng

điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư Hoàng Ngọc Xuân bào chữa cho bị cáo Tôn Thất T cho rằng Toà án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ, đề nghị Hội đồng đánh giá khách quan, toàn diện, trong đó mâu thuẫn, nhóm bị hại tấn công các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt cho bị cáo.

Luật sư Nguyễn Bá Nhật bào chữa cho bị cáo Lê Duy N cho rằng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Trong vụ án này, bị cáo T dùng xe vào đánh bạc, bị cáo N biết được bị cáo T dùng súng bắn, bị cáo N biết được và chở bị cáo T đi, bị hại có phần lỗi; bị cáo đầu thú, gia đình đã bồi thường cho bị hại, bị cáo xin giảm nhẹ, bị cáo rất ăn năn ở giai đoạn phúc thẩm, đề nghị Hội đồng xem xét giảm hình phạt cho bị cáo.

Bà Nguyễn Thị Tr1 ( mẹ của bị hại Ngô Anh P) khẳng định bà nhìn thấy Lê Duy N dùng súng bắn con trai bà, bà đề nghị Hội đồng xét xử y án sơ thẩm đối với bị cáo, xử phạt bị cáo nghiêm khắc.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo rất ăn năn, thành khẩn, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Luật sư và quan điểm của Viện kiểm sát, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Tôn Thất T, Lê Duy N khai nhận hành vi phạm tội của mình và cho rằng Toà án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo là đúng tội danh và hành vi mà các bị cáo đã thực hiện. Chỉ giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 17 giờ ngày 10/02/2019, xuất phát từ mâu thuẫn giữa bị cáo Tôn Thất T với nhóm của Ngô Anh P, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Đăng D1, Trần Tây Ng do T đánh bạc thua tiền không có trả cho Nguyễn Văn H1 nên giữa Tôn Thất T và Nguyễn Văn H1, Nguyễn Đăng D1 đã xảy ra xô xát đánh nhau, sự việc được mọi người can ngăn. Sau đó Tôn Thất T đã cùng với Lê Duy N điều khiển xe máy đi tìm nhóm của Ngô Anh P để giải quyết mâu thuẫn, khi đi có Tôn Thất Q điều khiển xe chở Trần Công M và Phạm Văn P1 chở Nguyễn Văn S1 đi cùng. Khi đi đến Làng K thuộc thôn HN thị trấn C nơi T đánh bạc trước đây xảy ra mâu thuẫn T vào tìm nhưng không thấy thì rút súng bắn chỉ thiên nhưng đạn không nổ, sau đó nghe có người nói những người đánh mình ở thôn Mỹ Thạch, thị trấn C thì nhóm của T đi lên thôn Mỹ Thạch, khi đến trước cổng nhà bà Tr1 ở thôn Mỹ Thạch, thấy nhóm anh P gồm có P, N1, H1, D1 đứng trước cổng nhà bà Tr1, thì T và N dùng xe giữa đường trước cổng nhà bà Tr1, T và N đi đến trước cổng nhà bà Tr1, T và N xuống xe mỗi người cầm một khẩu súng ngắn (loại súng tự chế) đi đến đối diện với Ngô Anh P chĩa súng về phía anh P,

H1, D1 và N1 bắn nhiều phát đạn, trong đó 01 phát trúng vào giữa cung mày phải của Ngô Anh P, làm anh P ngã gục xuống đất rồi tử vong.

Tại Bản kết luận số 226/GDPY ngày 23/02/2019, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, kết luận nguyên nhân chết của Ngô Anh P: “Chấn thương sọ não (vết thương thủng xương hộp sọ, dập não) do hỏa khí”.

Như vậy, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ giữa bị cáo T và nhóm của anh P trong lúc chơi đánh bạc và đã được mọi người can ngăn và giải tán nhưng bị cáo T đã cùng với bị cáo N mang theo súng tìm nhóm anh P rồi chĩa súng bắn nhiều phát gây ra cái chết cho anh P. Với hành vi phạm tội đó Toà án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Tôn Thất T, Lê Duy N về tội “Giết người” với tình tiết định khung tăng nặng “Có tính chất côn đồ” theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm hình phạt của các bị cáo, thấy rằng:

Hành vi phạm tội của các bị cáo T và N là đặc biệt nghiêm trọng, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ mà hai bị cáo mang súng đến bắn nhiều phát về phía nhóm của bị hại, thể hiện tính côn đồ, hung hãn, coi thường pháp luật và coi thường tính mạng người khác, gây thiệt hại tính mạng của anh P. Mặt khác về nhân thân: Bị cáo T có 02 tiền sự, bị xử phạt hành chính về hành vi xâm hại sức khoẻ người khác và hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản; bị cáo Lê Duy N có 01 tiền sự, bị xử phạt hành chính về hành vi xâm hại sức khoẻ người khác. Bị cáo chưa chấp hành quyết định xử phạt.

Khi xét xử sơ thẩm, Toà án cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự (đối với bị cáo Tôn Thất T). Các bị cáo T, N đã bồi thường một phần thiệt hại cho gia đình bị hại, các bị cáo đều thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Trong vụ án này, các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội, vai trò như nhau nên Toà án cấp sơ thẩm xử phạt với hình phạt ngang nhau là phù hợp với quy định của pháp luật.

Trong giai đoạn phúc thẩm các bị cáo rất ăn năn, thành khẩn, bị cáo Lê Duy N rất ăn năn, thành khẩn hơn trong giai đoạn điều tra và xét xử sơ thẩm tuy nhiên do tính chất hành vi và hậu quả đặc biệt nghiêm trọng của vụ án và ngoài ra các bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới nên Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo.

Từ phân tích và lập luận trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy kháng cáo xin giảm hình phạt của các bị cáo không có cơ sở nên không được chấp nhận, Toà án cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên toà phúc thẩm hôm nay.

Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị (phần hình sự đối với 4 bị cáo khác, phần dân sự, xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm) có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Tôn Thất T, Lê Duy N, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

1. Đối với Tôn Thất T: Áp dụng điểm n khoản 1, Điều 123 Bộ luật Hình sự, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Tôn Thất T 18 (mười tám) năm tù, về tội “ Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày 18/02/2019.

2. Đối với Lê Duy N: Áp dụng điểm n khoản 1, Điều 123 Bộ luật Hình sự, điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự

Xử phạt: Lê Duy N 18 (mười tám) năm tù, về tội “ Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày 18/02/2019.

Về án phí phúc thẩm hình sự: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí lệ, phí Tòa án.

- Buộc mỗi bị cáo Tôn Thất T, Lê Duy N phải nộp 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- Vụ Giám đốc kiểm tra I, TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Gia Lai;
- Phòng HSNV - Công an tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan CSTHAHS - Công an tỉnh Gia Lai;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Cục THADS tỉnh Gia Lai;
- Trại tạm giam CA tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

**Nguyễn Cường**